

Bản án số: **39** /2019/HS-ST

Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Dương Quốc Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 10/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HS ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

Phan Cảnh C, sinh ngày 02/5/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phan Cảnh C, sinh năm 1954 (chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1990; có 01 con: Phan Cảnh B, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Đặng Thị Kim N, sinh năm 1978, trú tại: 155 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn Thế Lại, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 1984, trú tại: Tỉnh lộ 10, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn H, sinh năm 1983, trú tại: xóm 6, thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Giáp Trung, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1959, trú tại: 261 Đào Duy Anh, phường Phú Bình, tHnh phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Cảnh C là tài xế lái xe cho một đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng nên C biết nhiều đại lý mua bán vật liệu xây dựng thường bán nợ cho khách Hng, từ đó C đã nảy sinh ý định giả làm khách Hng mua nợ nhằm chiếm đoạt Hng hóa của các đại lý này đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Để chiếm đoạt tài sản của các đại lý cũng như nhanh chóng tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, C đã chủ động tìm nơi tiêu thụ trước, C đến liên hệ với các gia đình đang xây dựng nH, các Đại lý cần mua vật liệu xây dựng rồi cHo bán gạch, xi măng với mức giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường nhằm làm cho những người này thấy có lợi mà mua Hng hóa của C. Sau khi tìm được nơi tiêu thụ, C gọi điện thoại cho các đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng mà C muốn chiếm đoạt hỏi mua Hng. Lúc thì C giới thiệu tên của chủ nH mà C muốn bán Hng hóa, lúc thì giới thiệu tên của một người khác làm ở đại lý cần mua vật liệu xây dựng nhằm làm cho chủ các đại lý này tin tưởng khách Hng muốn mua một số lượng lớn Hng hóa (gạch, xi măng) để sử dụng hay buôn bán và khách Hng đảm bảo sẽ trả tiền sau khi nhận Hng. C yêu cầu các chủ đại lý giao Hng đến các địa điểm mà C đã liên hệ trước đó và C cũng dặn những người nhận Hng của C chỉ trả tiền trực tiếp cho C chứ không được trả cho đại lý bán Hng hoặc người giao Hng.

Do tin tưởng thông tin mà C đưa ra là thật, các đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng đã giao Hng đến các địa điểm như C yêu cầu. Sau khi những người mua Hng đã nhận Hng xong, C đến lấy tiền ở các nơi này rồi chiếm đoạt để trả nợ, tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, C ngừng liên lạc với các đại lý đã bán vật liệu xây dựng. Bằng thủ đoạn này, trong thời gian từ ngày 23/8/2018 đến ngày 07/10/2018, C đã chiếm đoạt của 03 đại lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Ngày 23/8/2018 và ngày 28/8/2018, C đi đến nH anh Nguyễn H (sinh năm: 1983, trú tại: Xóm 6, thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang) cHo bán 5.100 (năm nghìn một trăm) viên gạch tuynel Tứ Hạ sáu lỗ nguyên và 500 (năm trăm) viên gạch tuynel Tứ Hạ sáu lỗ loại nửa (1/2) với số tiền: 11.100.000đ (mười một triệu một trăm ngàn đồng), anh Hải đồng ý mua. Sau đó, C liên lạc với chị Đặng Thị Kim N (sinh năm: 1978, trú tại: 155 An Dương Vương, phường An Đông, tHnh phố Huế) là chủ đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn Tiến ở tại địa chỉ: 155 An Dương Vương, phường An Đông, tHnh phố Huế, bán cho C 5.100 viên gạch tuynel Tứ Hạ sáu lỗ nguyên và 500 viên gạch tuynel Tứ Hạ

sáu lỗ loại nửa với số tiền: 13.190.000 đồng (mười ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng), rồi hẹn giao Hng tại địa chỉ nH của anh Hải và trả tiền sau khi nhận Hng, chị N đồng ý bán. Tin tưởng lời nói của C là thật nên chị N chở gạch đến giao cho anh Hải. Sau đó, C đến nH anh Hải lấy tiền theo thỏa thuận rồi tiêu xài cá nhân, đồng thời ngừng liên lạc và chiếm đoạt số gạch trên của chị N.

Ngày 08/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tHnh phố Huế đã kết luận số gạch trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 13.190.000đ (mười ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) (BL 27-29)

2. Vụ thứ hai: Ngày 07/10/2018, C đi đến nH chị Huỳnh Thị Thu H (sinh năm 1976; trú tại: Thôn Giáp Trung, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà) cháo bán 10 (mười) tấn xi măng Đồng Lâm với số tiền: 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm ngàn đồng), chị H đồng ý mua. Sau đó, C liên lạc với chị Hoàng Thị Minh T (sinh năm 1975, trú tại: Thôn Thế Lại, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà) là chủ đại lý vật liệu xây dựng Kha Mỹ T, địa chỉ: xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, bán cho C 10 (mười) tấn xi măng Đồng Lâm, với số tiền 13.100.000đ (mười ba triệu một trăm ngàn đồng) và hẹn giao Hng tại địa chỉ nH của chị H và trả tiền sau khi nhận Hng, chị T đồng ý bán. Tin tưởng lời nói của C là thật nên chị T chở xi măng đến giao cho chị H. Sau đó, C đến nH chị H lấy tiền theo thỏa thuận rồi tiêu xài cá nhân, đồng thời ngừng liên lạc và chiếm đoạt số xi măng trên của chị T.

Ngày 19/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Trà đã kết luận số xi măng trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 13.100.000đ (mười ba triệu một trăm ngàn đồng) (BL 230-232).

3. Vụ thứ ba: Ngày 07/10/2018, C đi đến cHo bán cho bà Võ Thị T (sinh năm 1959, trú tại: 261 Đào Duy Anh, phường Phú Bình, tHnh phố Huế) 09 (chín) tấn xi măng Đồng Lâm với số tiền 8.100.000đ (tám triệu một trăm ngàn đồng), chị T đồng ý mua. Sau đó, C liên lạc với chị Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 1984, trú tại: Tỉnh lộ 10, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang) là chủ đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng Thảo Dũng, địa chỉ: Tỉnh lộ 10, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang bán cho C 09 (chín) tấn xi măng Đồng Lâm, với số tiền 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) và hẹn giao Hng tại địa chỉ nH bà T và trả tiền sau khi nhận Hng, chị T đồng ý bán. Tin tưởng lời nói của C là thật nên chị T chở xi măng đến giao cho bà T. Sau đó, C đến nH bà T lấy tiền theo thỏa thuận rồi tiêu xài cá nhân, đồng thời ngừng liên lạc và chiếm đoạt số xi măng trên của chị T.

Ngày 21/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang đã kết luận số xi măng trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) (BL 298-300).

Về trách nhiệm dân sự: Phan Cảnh C đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại. Chị N, chị T, chị T đã nhận tiền đầy đủ nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P3 ngày 05/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Cảnh C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Cảnh C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Cảnh C đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại. Chị N, chị T, chị T đã nhận tiền đầy đủ. Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Cảnh C thừa nhận Hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, khẳng định các Hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Cảnh C đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2018 đến ngày 07/10/2018, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Cảnh C đã có Hành vi dùng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không đúng sự thật, giả làm khách Hàng mua nợ nhằm để các chủ đại lý vật liệu xây dựng tin có người cần mua gạch, xi măng và giao Hàng rồi chiếm đoạt của chị Đặng Thị Kim N 5.100 viên gạch tuynel Tứ Hạ sáu lỗ nguyên và 500 viên gạch tuynel Tứ Hạ sáu lỗ loại nửa; chị Hoàng Thị Minh T 10 tấn xi măng Đồng Lâm; chị Nguyễn Thị Cẩm T 09 tấn xi măng Đồng Lâm có tổng giá trị 37.990.000đ (ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Với Hành vi của bị cáo Phan Cảnh C như nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phan Cảnh C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng do muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Phan Cảnh C với mức phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi của mình. Bị cáo có ý thức khắc phục hậu quả, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Chị Hoàng Thị Minh T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 là chưa đủ căn cứ. Bởi lẽ tại phiên tòa bị cáo khai cơ quan điều tra làm việc với bị cáo là do các bị hại trình báo, người bị hại là bà Hoàng Thị Minh T khai bà không có trình báo với cơ quan có thẩm quyền về việc bị lừa tiền bán vật liệu xây dựng nhưng công an có đến làm việc với bà. Căn cứ vào Công văn số 258/TB-CATP ngày 11/01/2019 về việc đề nghị tiếp nhận giải quyết tin báo về tội phạm thì không có việc tự thú của bị cáo Phan Cảnh C. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Cảnh C đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại. Chị N, chị T, chị T đã nhận tiền đầy đủ nên không có yêu cầu gì thêm.

[4] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Cảnh C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

[1] Xử phạt: Bị cáo Phan Cảnh C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi Hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Phan Cảnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06- CA tỉnh;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)